

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Đào Thị N – sinh năm 1941, Đào Thị S - sinh năm 1958; Đào Thị B - sinh năm 1965; Cùng địa chỉ: Thôn Liên Thạch, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, Phú Yên;

- Đào Thị T – sinh năm 1954; Địa chỉ: Khóm Bích Đàm, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Các nguyên đơn có mặt

2. Bị đơn: Đào Thị N - sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn Liên Thạch, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, Phú Yên.

Có mặt

3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Đào Thị Thu T – sinh năm 1975

- Lê Thị Mỹ H – sinh năm 1990; Bà Hiền có mặt

Cùng nơi cư trú: Thôn Liên Thạch, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, Phú Yên;

Bà Đào Thị Thu T ủy quyền cho bị đơn Đào Thị N tham gia tố tụng.

- Nguyễn Thị Thu T – sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn Bình Thắng, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; Bà Trinh có mặt.

2. Nguyên đơn và bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận xong việc giải quyết vụ án và yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thỏa thuận, cụ thể như sau:

Nguyên đơn Đào Thị N, Đào Thị T, Đào Thị S, Đào Thị B và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đào Thị Thu T, Nguyễn Thị Thu T, Lê Thị Mỹ H thống nhất giao toàn bộ phần tài sản là di sản do cụ ông Đào N và cụ bà Trần Thị T để lại cho bị đơn bà Đào Thị N sở hữu, quản lý và sử dụng; Tài sản gồm có:

- Về đất: Thửa đất số 310(1), tờ bản đồ 30B, tọa lạc tại thôn Liên Thạch, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, ranh giới, diện tích và hiện trạng đã được sử dụng ổn định từ trước đến nay theo hồ sơ quản lý đất đai tại địa phương.

Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp nhà ông Dương Hữu L;
- Phía Tây giáp nhà ông Hoàng Ngọc M
- Phía Bắc giáp đường đi
- Phía Nam giáp ruộng của bà Đào Thị N

Trong đó có 200m² đất ở đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số W823565, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00224B ngày 20/10/2004 cho hộ ông Đào Nguyên và 122m² bao gồm đất quy hoạch thổ cư và đất trồng cây hằng năm khác chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo đo đạc thực tế là 200m² đất thổ cư và 131,2m² bao gồm đất quy hoạch thổ cư và đất trồng cây hằng năm khác.

- Về tài sản: Nhà xây dựng trên diện tích đất nói trên, nhà chính có kết cấu là nhà cấp 4 có diện tích 6m x 8m, xây dựng năm 1978, phía đông nhà chính có 01 nhà nhỏ dùng làm quán buôn bán, kinh doanh có diện tích 2,9m x 4m

Các tài sản nói trên tọa lạc tại thôn Liên Thạch, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, hiện nay do bà Đào Thị N đang quản lý sử dụng.

Bà Đào Thị Năm có nghĩa vụ trả cho các đồng nguyên đơn Đào Thị N, Đào Thị T, Đào Thị S, Đào Thị B số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Các bên đã giao nhận tiền xong (có biên bản giao nhận kèm hồ sơ).

- Về án phí: Các đồng nguyên đơn Đào Thị N, Đào Thị T, Đào Thị S, và bị đơn Đào Thị N là người cao tuổi nên được miễn án phí. Các đồng nguyên đơn đã nộp tạm ứng mỗi người 300.000đồng tại các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tương ứng với các số 0010653, 0010654, 0010655 ngày 09/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa nên mỗi người được hoàn lại. Nguyên đơn Đào Thị B tự nguyện chịu 150.000đ án phí Dân sự sơ thẩm, đã nộp tạm ứng 300.000đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010652 ngày 09/8/2018 nên được hoàn lại 150.000đồng.

- Về chi phí chi phí đo vẽ, thẩm định giá, xem xét thẩm định tại chỗ lần thứ nhất với số tiền 4.000.000đồng, các đồng nguyên đơn tự nguyện chịu. Chi phí xem

xét thẩm định lần thứ hai với số tiền 2.000.000đồng bị đơn tự nguyện chịu. Các đương sự đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Tây Hòa;
- CCTHADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vĩnh Phúc